

THE ROLE OF INTELLECTUALS IN BUILDING VIETNAM'S STRATEGIC AUTONOMY CAPACITY IN THE CURRENT CONTEXT

Tran Viet Hung

Political Academy of the Ministry of National Defence

Email: tranviethung80@gmail.com

Received: 10/5/2026; Reviewed: 12/5/2026; Revised: 14/5/2026; Accepted: 15/5/2026

DOI: <https://doi.org/10.58902/nckhpt.e-v2i1.372>

Abstract: *The intellectual workforce constitutes a core and pioneering force in building Vietnam's strategic autonomy amid the complex fluctuations of the international landscape. By analyzing the role of intellectuals across the pillars of technology, the economy, digital space, and national governance, this article identifies key practical bottlenecks that need to be addressed. On that basis, it proposes a system of breakthrough solutions aimed at fostering an innovative environment and talent-oriented policies, thereby creating momentum for intellectuals to lead the country's path toward self-reliant and sustainable development.*

Keywords: *Innovation; Endogenous strength; Intellectuals; Strategic autonomy; Vietnam.*

1. Đặt vấn đề

Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, chuyển đổi số toàn cầu và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang làm thay đổi sâu sắc cấu trúc quyền lực và mô hình phát triển của thế giới, đồng thời đặt ra yêu cầu ngày càng cao về tự chủ chiến lược đối với mỗi quốc gia. Trong cấu trúc sức mạnh quốc gia hiện đại, trí thức và nguồn nhân lực chất lượng cao ngày càng giữ vai trò quyết định năng lực cạnh tranh và vị thế phát triển của đất nước. Vì vậy, đội ngũ trí thức với ưu thế về trình độ chuyên môn, khả năng làm chủ công nghệ, tư duy đổi mới sáng tạo và tầm nhìn chiến lược đang trở thành lực lượng nòng cốt trong xây dựng năng lực tự chủ chiến lược của Việt Nam hiện nay. Những năm qua, trí thức Việt Nam đã có nhiều đóng góp quan trọng, song việc phát huy vai trò của lực lượng này vẫn còn không ít hạn chế, bất cập. Do đó, nghiên cứu làm rõ vai trò của trí thức trong xây dựng tự chủ chiến lược của Việt Nam hiện nay có ý nghĩa quan trọng cả về lý luận và thực tiễn.

2. Tổng quan nghiên cứu

Vấn đề xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức ngày càng được Đảng và Nhà nước đặc biệt quan tâm trong chiến lược phát triển đất nước nhanh và bền vững. Quan điểm này được thể hiện xuyên suốt trong nhiều văn kiện, nghị quyết quan trọng của Đảng, nhất là trong bối cảnh khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và

chuyển đổi số trở thành yếu tố quyết định năng lực cạnh tranh quốc gia và sức mạnh nội sinh của đất nước. Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 6 tháng 8 năm 2008 của Ban Chấp hành Trung ương khóa X về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đã xác định trí thức giữ vai trò trực tiếp nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực và bồi dưỡng nhân tài cho đất nước. Trên cơ sở kế thừa và phát triển quan điểm đó, Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII tiếp tục đặt yêu cầu xây dựng đội ngũ trí thức vững mạnh toàn diện, có khả năng làm chủ khoa học - công nghệ, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững trong giai đoạn mới (Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, 2023). Đáng chú ý, bài phát biểu của Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam tại cuộc gặp mặt trí thức, nhà khoa học toàn quốc ngày 30 tháng 12 năm 2024 đã tiếp tục khẳng định vị trí chiến lược của đội ngũ trí thức trong giai đoạn phát triển mới (Lâm, 2024).

Trên cơ sở định hướng đó, nhiều công trình khoa học đã tập trung nghiên cứu vai trò của trí thức trong phát triển đất nước dưới các góc độ khác nhau, tiêu biểu có các công trình: "Trí thức và công tác trí thức của Đảng trong thời kỳ đổi mới" (Lợi, 2017); "Trí thức và vai trò của trí thức trong quá trình phát triển của Việt Nam hiện nay" (Thông & Sự, 2019); "Đổi mới nhận thức lý luận

về đội ngũ trí thức và tiếp tục xây dựng đội ngũ trí thức trong điều kiện phát triển mới của đất nước” (Lâm, 2023); “Tu tưởng Hồ Chí Minh về trí thức và vận dụng trong xây dựng đội ngũ trí thức trẻ Việt Nam hiện nay” (Kiên, 2024); “Cơ hội và thách thức đối với trí thức Việt Nam, giải pháp xây dựng đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu thời kỳ mới” (Lợi & Trang, 2024)...

Gần đây, một số nghiên cứu tiếp tục tiếp cận vấn đề trí thức trong bối cảnh chuyển đổi số và phát triển kinh tế tri thức như: P”hát huy trí tuệ của đội ngũ trí thức khoa học xã hội và nhân văn góp phần phát triển đất nước trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc” (Quỳnh, 2025); “Điểm mới về xây dựng, phát triển đội ngũ trí thức trong nền kinh tế số qua dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng” (Phuong, 2025). Các công trình này đã làm rõ vị trí, vai trò của đội ngũ trí thức trong phát triển kinh tế - xã hội, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia trong giai đoạn mới. Tuy nhiên, đến nay vẫn chưa có công trình nào nghiên cứu một cách hệ thống và trực tiếp về vai trò của trí thức trong xây dựng năng lực tự chủ chiến lược của Việt Nam hiện nay, đặc biệt dưới góc độ gắn kết giữa tự chủ công nghệ, tự chủ kinh tế, chủ quyền số, đổi mới sáng tạo và phát huy sức mạnh nội sinh quốc gia. Đây chính là khoảng trống nghiên cứu mà bài viết tập trung phân tích và làm rõ.

3. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng tổng hợp các phương pháp nghiên cứu của khoa học xã hội và nhân văn. Phương pháp phân tích - tổng hợp được sử dụng để hệ thống hóa các quan điểm lý luận, văn kiện của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các công trình nghiên cứu liên quan đến trí thức trẻ và tự chủ chiến lược quốc gia. Phương pháp logic - lịch sử được vận dụng nhằm làm rõ quá trình phát triển nhận thức về vai trò của trí thức trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Phương pháp tổng kết thực tiễn được sử dụng thông qua việc phân tích các báo cáo, số liệu, kết quả hoạt động nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao ở Việt Nam hiện nay.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Vai trò của trí thức trong xây dựng năng

lực tự chủ chiến lược của Việt Nam hiện nay

Tư tưởng về tự chủ chiến lược ở Việt Nam được hình thành từ rất sớm trong truyền thống dựng nước và giữ nước của dân tộc, đồng thời được phát triển nhất quán trong tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam. Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đặt độc lập, tự do và quyền tự quyết dân tộc ở vị trí tối thượng, đồng thời nhấn mạnh tinh thần tự lực, tự cường của dân tộc bị áp bức. Tại Đại hội Tua của Đảng Xã hội Pháp, Nguyễn Ái Quốc khẳng định: “Công cuộc giải phóng anh em chỉ có thể thực hiện được bằng sự nỗ lực của bản thân anh em” (Minh, 2011a). Điều này thể hiện tư tưởng nhất quán về tự lực, tự cường, về vai trò quyết định của nội lực trong sự nghiệp giải phóng và phát triển dân tộc. Nhưng ở Người, độc lập không bao giờ đồng nghĩa với khép kín; ngược lại, Người luôn chủ trương kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, mở rộng quan hệ hữu nghị, hợp tác với các nước trên cơ sở bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau và cùng có lợi.

Kế thừa và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn nhất quán quan điểm giữ vững độc lập, tự chủ, bảo đảm lợi ích quốc gia - dân tộc trong mọi điều kiện. Trong thời kỳ đấu tranh giải phóng dân tộc, bài học lớn là phải giữ vững độc lập, tự chủ về đường lối, đồng thời tranh thủ tối đa sự đồng tình, ủng hộ quốc tế, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại. Bước vào thời kỳ đổi mới, Đảng ta luôn nhấn mạnh phải “giữ vững độc lập, tự chủ”, nâng cao sức mạnh tổng hợp và năng lực tự cường của đất nước trong bối cảnh cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt. Sau 40 năm đổi mới, Đại hội XIV chỉ rõ: “Trong hội nhập quốc tế, Đảng ta luôn chú trọng mối quan hệ giữa giữ vững độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng; sự cần thiết phải tăng cường nội lực để bảo đảm hội nhập thành công; nắm vững hơn những nguyên tắc và vấn đề cơ bản của thông lệ quốc tế” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026b). Điều đó cho thấy, độc lập, tự chủ là nền tảng bản lĩnh, là điều kiện và giới hạn nguyên tắc của hội nhập; còn hội nhập quốc tế là phương thức quan trọng để mở rộng không gian phát triển, tranh thủ nguồn lực bên ngoài, gia tăng đan xen lợi ích, nâng cao vị thế quốc gia và qua đó củng cố thực chất hơn năng lực tự chủ của đất nước.

Như vậy, tự chủ chiến lược có thể hiểu là khả năng của quốc gia giữ vững độc lập, chủ quyền và quyền tự quyết trong lựa chọn mô hình phát triển, hoạch định đường lối và xử lý các quan hệ chiến lược, đồng thời bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trong mọi biến động của môi trường quốc tế. Xét về bản chất, đây là trình độ cao của năng lực tự quyết quốc gia, thể hiện ở khả năng tự xác định mục tiêu phát triển, tự lựa chọn con đường, tự quyết định bước đi và tự tổ chức thực hiện mà không bị lệ thuộc, chi phối hoặc áp đặt từ bên ngoài.

Theo đó, năng lực tự chủ chiến lược là tổng hợp các nguồn lực, điều kiện và khả năng thực tiễn bảo đảm cho quốc gia duy trì trạng thái độc lập, tự chủ và chủ động chiến lược trong mọi tình huống. Năng lực này được cấu thành bởi nhiều yếu tố gắn bó chặt chẽ với nhau, bao gồm: năng lực tự chủ về chính trị và thể chế; năng lực tự chủ kinh tế với khả năng chống chịu và tự cường cao; năng lực tự chủ khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo; năng lực tự chủ quốc phòng - an ninh; năng lực tự chủ văn hóa - xã hội; và năng lực tự chủ trong đối ngoại, xử lý linh hoạt các quan hệ quốc tế. Sự kết hợp đồng bộ giữa các trụ cột đó tạo thành sức mạnh tổng hợp quốc gia, bảo đảm cho đất nước luôn giữ được thế chủ động chiến lược, thích ứng hiệu quả trước những biến động nhanh chóng và phức tạp của tình hình thế giới hiện nay.

Trong những năm qua, Việt Nam luôn giữ vững tự chủ với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và toàn dân, trong đó, trí thức giữ vai trò quan trọng, biểu hiện cụ thể là:

Thứ nhất, trí thức là lực lượng nòng cốt nâng cao năng lực tự chủ khoa học - công nghệ, nhất là làm chủ công nghệ chiến lược. Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24 tháng 11 năm 2023 nhấn mạnh: “Đội ngũ trí thức là nguồn lực lao động trí óc đặc biệt quan trọng, nhân tố then chốt tạo nên sức mạnh của mỗi quốc gia” (Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, 2023). Trên cơ sở đó, trí thức, đặc biệt là những chuyên gia đầu ngành trong các lĩnh vực mũi nhọn như trí tuệ nhân tạo (AI), công nghệ bán dẫn, an ninh mạng và dữ liệu lớn, chính là lực lượng “mở đường” trong việc tiếp thu, giải mã và tiến tới làm chủ các công nghệ lõi. Việc làm chủ công nghệ chiến lược không chỉ giúp Việt Nam từng bước thoát

khỏi mô hình tăng trưởng dựa vào gia công, lắp ráp và sự phụ thuộc vào nền tảng công nghệ bên ngoài, mà còn tạo cơ sở quan trọng để bảo đảm an ninh quốc gia trên không gian số, nâng cao khả năng tự chủ và sức chống chịu của nền kinh tế trong cạnh tranh toàn cầu. Điều này cũng phù hợp với tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị khi xác định yêu cầu “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” nhằm tạo nền tảng cho phát triển nhanh và bền vững trong giai đoạn mới (Bộ Chính trị, 2024). Trên thực tế, theo Báo cáo Chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII) năm 2024, Việt Nam xếp hạng 44/133 quốc gia, tiếp tục duy trì vị trí trong nhóm các nền kinh tế có hiệu quả đổi mới sáng tạo vượt trội so với mức độ phát triển (WIPO, 2024). Kết quả này chứng tỏ sự chuyển dịch về chất, khẳng định vai trò quyết định của đội ngũ trí thức trong việc hiện thực hóa mục tiêu tự chủ công nghệ, tạo tiền đề vững chắc cho một quốc gia tự cường và bứt phá trong kỷ nguyên số.

Thứ hai, trí thức là lực lượng trung tâm trong bảo đảm tự chủ kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng. Tự chủ kinh tế trong điều kiện hiện đại không đồng nghĩa với tự cung tự cấp, mà là khả năng tạo ra tăng trưởng dựa trên tri thức, khoa học và đổi mới sáng tạo. Trong mô hình này, trí thức là chủ thể trực tiếp chuyển hóa tri thức thành năng suất lao động, năng lực cạnh tranh và giá trị gia tăng của nền kinh tế. Nhấn mạnh vai trò đặc biệt của trí thức trong phát triển đất nước, tác giả Tô Lâm khẳng định: “Chỉ có khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo mới nâng cao được năng suất lao động, là động lực cho tăng trưởng, là yếu tố quan trọng hàng đầu đối với sự phát triển nhanh và bền vững ở nước ta” (Lâm, 2024). Điều này cho thấy tri thức và đổi mới sáng tạo đang trở thành nền tảng cốt lõi của năng lực tự chủ kinh tế quốc gia trong bối cảnh cạnh tranh toàn cầu ngày càng gay gắt. Thực tế, đội ngũ trí thức là lực lượng đi đầu trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghệ cao và kinh tế số. Nhiều doanh nghiệp công nghệ Việt Nam như Viettel, FPT đã bước đầu làm chủ các công nghệ nền tảng như 5G, trí tuệ nhân tạo và chip bán dẫn, cho thấy sự tham gia trực tiếp của đội ngũ trí thức vào quá trình nâng cao năng lực tự chủ công nghệ và kinh tế. Đồng thời, Việt Nam tiếp tục

duy trì tốc độ tăng trưởng thuộc nhóm cao trong khu vực, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô trong bối cảnh kinh tế thế giới nhiều biến động. Điều này phản ánh vai trò ngày càng rõ nét của trí thức và đổi mới sáng tạo trong nâng cao năng suất tổng hợp của nền kinh tế, từng bước giảm phụ thuộc vào mô hình tăng trưởng dựa vào khai thác tài nguyên và lao động giá rẻ.

Thứ ba, trí thức là lực lượng tiên phong bảo đảm tự chủ trong không gian số và dữ liệu. Không gian số và dữ liệu đang trở thành không gian chiến lược mới, nơi thể hiện trực tiếp năng lực tự chủ quốc gia. Đội ngũ trí thức trong các lĩnh vực công nghệ thông tin, an ninh mạng, trí tuệ nhân tạo và khoa học dữ liệu giữ vai trò nòng cốt trong xây dựng, vận hành và bảo vệ hạ tầng số quốc gia, phát triển các nền tảng số “Make in Vietnam”, qua đó giảm phụ thuộc vào công nghệ nước ngoài và nâng cao khả năng làm chủ dữ liệu quốc gia. Tác giả Tô Lâm khẳng định: “Chỉ có khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo mới là con đường giúp chúng ta bắt kịp, tiến cùng, bứt phá và vượt lên chính mình và thế giới” (Lâm, 2024); đồng thời nhấn mạnh đội ngũ trí thức, nhà khoa học phải là “lực lượng nòng cốt” đưa Việt Nam vào nhóm các quốc gia dẫn đầu khu vực về trí tuệ nhân tạo, năng lực cạnh tranh số và chuyển đổi số. Trong bối cảnh dữ liệu ngày càng trở thành nguồn tài nguyên chiến lược và một dạng quyền lực mới, việc đội ngũ trí thức tham gia xây dựng hệ sinh thái số quốc gia có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với bảo đảm chủ quyền số, an ninh mạng và năng lực tự chủ chiến lược của Việt Nam. Điều đó phản ánh quá trình chuyển dịch từ phụ thuộc công nghệ sang từng bước làm chủ công nghệ, làm chủ hạ tầng số và dữ liệu quốc gia, qua đó nâng cao vị thế của Việt Nam trong không gian mạng toàn cầu.

Thứ tư, trí thức góp phần nâng cao năng lực hoạch định chính sách và quản trị phát triển quốc gia. Năng lực thể chế và chất lượng hoạch định chính sách là một trong những trụ cột của tự chủ chiến lược. Kết quả nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn của trí thức cung cấp luận cứ khoa học, tham gia phân biện và dự báo xu hướng phát triển. Nghị quyết số 45-NQ/TW nhấn mạnh yêu cầu “phát huy vai trò của đội ngũ trí thức trong nghiên cứu, tư vấn, phân biện, giám định xã hội, tham gia xây dựng chủ trương, đường lối của

Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước” (Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, 2023). Điều đó cho thấy Đảng xác định trí thức không chỉ là lực lượng sáng tạo trí thức, mà còn là chủ thể quan trọng góp phần nâng cao chất lượng lãnh đạo, quản trị và năng lực điều hành quốc gia, “tham mưu mở đường cho đổi mới tư duy, nhất là tư duy kinh tế”, đồng thời nhấn mạnh trí thức cần “biết phân biện và dám phân biện một cách khoa học, có căn cứ và có lý lẽ vững vàng mang tính xây dựng” (Lâm, 2024). Khi trí thức tham gia sâu hơn vào quá trình hoạch định chính sách, chất lượng quyết sách được nâng lên theo hướng khoa học, thực tiễn và có khả năng dự báo tốt hơn. Điều này đặc biệt quan trọng trong bối cảnh môi trường quốc tế biến động nhanh, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt, đòi hỏi quốc gia phải có khả năng điều chỉnh chính sách linh hoạt nhưng vẫn giữ vững định hướng chiến lược dài hạn và lợi ích quốc gia - dân tộc.

Thứ năm, trí thức là lực lượng then chốt trong đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tạo nền tảng nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và sức mạnh nội sinh dài hạn. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Trí thức là một vốn quý của dân tộc. Không có trí thức hợp tác với công nông thì cách mạng không thể thành công và sự nghiệp xây dựng một nước Việt Nam mới sẽ không hoàn thành được” (Minh, 2011b). Người không chỉ đề cao vai trò của trí thức trong sự nghiệp cách mạng, mà còn coi trí thức là lực lượng quyết định trong xây dựng và phát triển đất nước lâu dài. Trong điều kiện hiện nay, năng lực cạnh tranh quốc gia phụ thuộc ngày càng lớn vào chất lượng nguồn nhân lực, trong đó trí thức giữ vai trò trung tâm không chỉ trong hoạt động nghiên cứu, mà quan trọng hơn là trong đào tạo, bồi dưỡng và nâng cao chất lượng đội ngũ lao động có trình độ cao cho nền kinh tế. Với tư cách là lực lượng nòng cốt trong hệ thống giáo dục - đào tạo và nghiên cứu khoa học, trí thức quyết định trực tiếp đến năng lực sáng tạo trí thức, khả năng hấp thụ công nghệ và mức độ làm chủ các thành tựu khoa học - công nghệ của quốc gia.

Tổng Bí thư Tô Lâm cũng nhấn mạnh trách nhiệm của đội ngũ trí thức trong việc “đào tạo thêm trí thức mới, đội ngũ kế cận, tiên phong tạo ra sản phẩm tinh thần, vật chất chất lượng cao cho xã hội, tham gia phát triển kinh tế trí thức,

công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế của đất nước” (Lâm, 2024). Điều này cho thấy phát triển đội ngũ trí thức gắn liền với chiến lược phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và củng cố sức mạnh nội sinh của đất nước trong dài hạn. Hiện nay, Việt Nam có khoảng 2,2 triệu sinh viên đại học, với tỷ lệ khoảng 200 - 210 sinh viên trên vạn dân và đang hướng tới mục tiêu 260 vào năm 2030 (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2024). Quy mô này phản ánh sự mở rộng nhanh của hệ thống giáo dục đại học, đồng thời đặt ra yêu cầu ngày càng cao về đội ngũ trí thức tham gia giảng dạy, nghiên cứu và dẫn dắt quá trình đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, qua đó hình thành nền tảng trí thức cho tương lai. Đội ngũ trí thức đầu ngành tiếp tục được củng cố và phát triển. Năm 2025, có khoảng 900 Giáo sư và Phó Giáo sư được công nhận, đây là lực lượng giữ vai trò chủ chốt trong đào tạo sau đại học, nghiên cứu khoa học và định hướng phát triển các lĩnh vực khoa học - công nghệ mũi nhọn (Hội đồng Giáo sư Nhà nước, 2025). Sự phát triển của đội ngũ này có ý nghĩa trực tiếp trong việc nâng cao chất lượng đào tạo, chuẩn hóa tri thức và tạo ra các thể hệ nhân lực có trình độ cao hơn. Sự kết hợp giữa mở rộng quy mô đào tạo đại học và nâng cao chất lượng đội ngũ trí thức đầu ngành đang tạo nền tảng quan trọng cho việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực quốc gia, qua đó góp phần tăng cường sức mạnh nội sinh và năng lực cạnh tranh quốc gia trong dài hạn.

4.2. Những vấn đề đặt ra đối với trí thức trong xây dựng năng lực tự chủ chiến lược ở Việt Nam hiện nay

Bên cạnh những đóng góp quan trọng của đội ngũ trí thức trong những năm qua, thực tiễn cũng đặt ra một số vấn đề cần giải quyết, đó là:

Năng lực làm chủ công nghệ của một bộ phận trí thức còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu tự chủ quốc gia trong cạnh tranh công nghệ toàn cầu. Mặc dù đội ngũ trí thức đã phát triển nhanh về quy mô nhưng năng lực tạo ra công nghệ lõi, công nghệ nền tảng vẫn còn khoảng cách lớn so với yêu cầu phát triển. Ở các lĩnh vực then chốt như trí tuệ nhân tạo, bán dẫn, dữ liệu lớn và an ninh mạng, Việt Nam vẫn phụ thuộc đáng kể vào công nghệ bên ngoài. Điều này phản ánh thực tế rằng năng lực nội sinh của hệ thống nghiên cứu

chưa đủ mạnh để chuyển hóa thành quyền tự chủ công nghệ thực chất, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo chưa thực sự trở thành động lực chủ yếu cho tăng trưởng; năng lực nội sinh, năng lực tự chủ của nền kinh tế còn hạn chế. Đây là thách thức trực tiếp đối với vai trò dẫn dắt của trí thức trong cấu trúc tự chủ chiến lược.

Khoảng cách giữa tri thức khoa học và khả năng chuyển hóa thành năng lực thực tiễn của trí thức vẫn còn lớn. Điểm nghẽn quan trọng hiện nay là sự thiếu gắn kết giữa nghiên cứu khoa học với thị trường, doanh nghiệp và nhu cầu phát triển thực tiễn. Không ít công trình nghiên cứu vẫn mang tính hàn lâm, thiếu khả năng ứng dụng hoặc thương mại hóa, dẫn đến lãng phí chất xám và làm giảm hiệu quả đóng góp của trí thức vào nền kinh tế. Nghị quyết số 45-NQ/TW khẳng định rõ: “Đóng góp của đội ngũ trí thức chưa tương xứng với tiềm năng, yêu cầu phát triển đất nước” (Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, 2023). Điều này cho thấy vấn đề không chỉ nằm ở năng lực nghiên cứu, mà còn ở cơ chế kết nối tri thức với sản xuất, thiếu các thiết chế trung gian hiệu quả như thị trường khoa học - công nghệ, quỹ đổi mới sáng tạo và cơ chế bảo hộ sở hữu trí tuệ đủ mạnh để thúc đẩy thương mại hóa kết quả nghiên cứu.

Năng lực tham mưu chiến lược và phản biện chính sách của trí thức chưa được phát huy tương xứng với tiềm năng trí tuệ quốc gia. Trong tiến trình xây dựng tự chủ chiến lược, trí thức phải là lực lượng tham gia trực tiếp vào kiến tạo chính sách và định hình tầm nhìn phát triển quốc gia. Tuy nhiên, trên thực tế, cơ chế “đặt hàng” và tiếp nhận phản biện khoa học trong hoạch định chính sách vẫn còn hạn chế, chưa tạo được sự gắn kết chặt chẽ giữa giới khoa học và hệ thống quản lý nhà nước. Điều này dẫn đến tình trạng một số chính sách chưa theo kịp biến động thực tiễn, thiếu tính dự báo dài hạn. Khi trí tuệ khoa học chưa trở thành nền tảng thực chất của quá trình ra quyết sách, năng lực tự chủ chiến lược quốc gia sẽ bị suy giảm về chất lượng điều hành và khả năng thích ứng.

Trách nhiệm xã hội và vai trò bảo vệ nền tảng tư tưởng của một bộ phận trí thức chưa thật sự đáp ứng yêu cầu trong bối cảnh mới. Trong môi trường toàn cầu hóa và không gian số, cạnh tranh về tư tưởng, giá trị và ảnh hưởng ngày càng gay

gắt. Trong bối cảnh đó, trí thức không chỉ là chủ thể sáng tạo tri thức mà còn có trách nhiệm bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, củng cố đồng thuận xã hội và lan tỏa giá trị văn hóa dân tộc. Tuy nhiên, một bộ phận trí thức còn “thiếu gắn bó thực tiễn, thiếu trách nhiệm công dân, chưa chủ động tham gia phản biện xã hội” (Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, 2023), thiếu chủ động trong tự học hỏi để bắt kịp các công nghệ mới... Khoảng cách giữa trình độ chuyên môn và bản lĩnh chính trị - xã hội nếu không được thu hẹp sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến sức mạnh mềm quốc gia và khả năng tự chủ về tư tưởng trong không gian số.

Môi trường phát triển và cơ chế sử dụng trí thức chưa thực sự tạo động lực đột phá cho sáng tạo. Một trong những rào cản mang tính hệ thống hiện nay là môi trường nghiên cứu còn nặng tính hành chính, thiếu linh hoạt, trong khi cơ chế đãi ngộ và trọng dụng nhân tài chưa đủ sức cạnh tranh; cơ chế, chính sách đối với trí thức “còn nhiều bất cập; chưa tạo môi trường và động lực thuận lợi để phát huy năng lực sáng tạo” (Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, 2023). Trong điều kiện đó, hiện tượng “chảy máu chất xám” vẫn diễn ra, nhất là trong các lĩnh vực công nghệ cao. Khi trí thức chưa được đặt trong môi trường tự do sáng tạo thực chất và cơ chế sử dụng hiệu quả, nguồn lực trí tuệ quốc gia chưa thể chuyển hóa đầy đủ thành năng lực tự chủ chiến lược.

5. Bàn luận

Xây dựng năng lực tự chủ chiến lược không chỉ đơn thuần là việc gia tăng nguồn lực và sức mạnh vật chất, mà sâu xa hơn, đó còn là hành trình khơi dậy và phát huy sức mạnh nội sinh, nhất là vai trò dẫn dắt cùng tinh thần đổi mới sáng tạo của đội ngũ trí thức. Để thu hẹp khoảng cách giữa tiềm năng hiện có và hiệu quả đóng góp thực tế, cần tập trung thực hiện một số nội dung trọng tâm sau:

Thứ nhất, nâng cao nhận thức và đổi mới tư duy về vị trí, vai trò của trí thức trong xây dựng năng lực tự chủ chiến lược quốc gia. Đại hội XIV của Đảng khẳng định: “tự chủ chiến lược, tự cường, tự tin, tiến mạnh trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc và hoà bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội” (Đảng Cộng

sản Việt Nam, 2026a). Để góp phần hiện thực hóa điều đó, cần đổi mới mạnh mẽ tư duy phát triển theo hướng coi tri thức, khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo là nền tảng của tăng trưởng nhanh và bền vững; đồng thời xác định đội ngũ trí thức là lực lượng giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong thực hiện tự chủ chiến lược của đất nước. Tiếp tục nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành về vai trò chiến lược của trí thức; khắc phục tình trạng xem nhẹ nghiên cứu khoa học, coi trọng quản lý hành chính hơn sáng tạo tri thức hoặc sử dụng trí thức chủ yếu theo tính chất hành chính - công vụ.

Thứ hai, tạo đột phá về môi trường nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo và phát triển học thuật. Môi trường sáng tạo có ý nghĩa quyết định đối với khả năng phát huy năng lực cống hiến của đội ngũ trí thức. Vì vậy, cần tiếp tục đổi mới mạnh mẽ cơ chế quản lý khoa học theo hướng giảm tính hành chính, tăng quyền tự chủ học thuật và tạo điều kiện thuận lợi cho nghiên cứu sáng tạo. Ưu tiên đầu tư cho các trung tâm nghiên cứu trọng điểm, các phòng thí nghiệm hiện đại và hệ sinh thái đổi mới sáng tạo có khả năng kết nối giữa nhà nước - trường đại học - viện nghiên cứu - doanh nghiệp. Cùng với đó, cần xây dựng môi trường học thuật dân chủ, tôn trọng phản biện khoa học, khuyến khích tự duy độc lập và bảo vệ quyền tự do sáng tạo trong khuôn khổ pháp luật. Đây là điều kiện quan trọng để hình thành đội ngũ trí thức có năng lực nghiên cứu đột phá và khả năng dẫn dắt các lĩnh vực công nghệ chiến lược của quốc gia.

Thứ ba, nâng cao năng lực nghiên cứu, làm chủ công nghệ và chuyển hóa tri thức thành sức mạnh phát triển đất nước. Tự chủ chiến lược trước hết là tự chủ về tri thức, công nghệ và năng lực sáng tạo. Văn kiện Đại hội XIV xác định: “Xác lập mô hình tăng trưởng mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026a). Vì vậy, cần tập trung nâng cao năng lực nghiên cứu nền tảng, nghiên cứu ứng dụng và khả năng làm chủ công nghệ lõi của đội ngũ trí thức Việt Nam. Các chương trình khoa học - công nghệ quốc gia cần ưu tiên các lĩnh vực có ý nghĩa chiến lược như trí tuệ nhân tạo, bán dẫn, dữ liệu lớn, công nghệ sinh học, an ninh mạng, công

nghệ quốc phòng, năng lượng mới và chuyển đổi số. Đồng thời, cần tăng cường cơ chế đặt hàng nghiên cứu từ thực tiễn phát triển đất nước; thúc đẩy liên kết giữa nghiên cứu khoa học với doanh nghiệp, thị trường và nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Bên cạnh đó, cần đổi mới căn bản giáo dục đại học và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao theo hướng gắn với khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và hội nhập quốc tế. Việc đào tạo trí thức phải hướng tới hình thành tư duy sáng tạo, năng lực nghiên cứu độc lập, khả năng thích ứng toàn cầu và năng lực làm chủ công nghệ chiến lược.

Thứ tư, phát huy vai trò của trí thức trong tham mưu chiến lược, phản biện chính sách và bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Trong điều kiện thế giới biến động nhanh, phức tạp và khó dự báo, chất lượng hoạch định chính sách và năng lực dự báo chiến lược có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc. Vì vậy, cần tạo điều kiện để đội ngũ trí thức tham gia sâu hơn vào quá trình tư vấn, phản biện và xây dựng chủ trương, chính sách phát triển quốc gia. Cần hoàn thiện cơ chế tiếp thu phản biện khoa học; mở rộng các diễn đàn học thuật và chính sách để trí thức tham gia trực tiếp vào giải quyết các vấn đề chiến lược của đất nước. Đồng thời, phát huy vai trò của các hội khoa học, tổ chức trí thức và chuyên gia trong nghiên cứu, phản biện và dự báo phát triển. Trước sự gia tăng của các hoạt động chống phá trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa và không gian mạng, đội ngũ trí thức cũng cần chủ động tham gia bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; lan tỏa các giá trị văn hóa dân tộc và củng cố niềm tin xã hội. Đây vừa là trách nhiệm chính trị, vừa là biểu hiện của trách nhiệm xã hội và trách nhiệm công dân của trí thức trong giai đoạn hiện nay.

Thứ năm, hoàn thiện cơ chế trọng dụng, đãi ngộ và phát triển đội ngũ trí thức chất lượng cao. Tiếp tục “Hoàn thiện đồng bộ cơ chế, chính sách

đào tạo, sử dụng, đãi ngộ, tôn vinh, môi trường hoạt động sáng tạo cho đội ngũ chuyên gia, nhất là những chuyên gia giỏi, có nhiều cống hiến cho đất nước” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026a). Trên cơ sở đó, cần xây dựng cơ chế đặc thù đối với chuyên gia đầu ngành, nhà khoa học xuất sắc và trí thức trẻ tài năng trong các lĩnh vực công nghệ chiến lược; đồng thời mở rộng khả năng thu hút trí thức Việt Nam ở nước ngoài tham gia phát triển đất nước. Cùng với đó, cần đổi mới mạnh mẽ công tác phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng nhân tài; tạo cơ hội phát triển nghề nghiệp, nâng cao thu nhập và tôn vinh xứng đáng những đóng góp của đội ngũ trí thức. Chỉ khi trí thức thực sự được tin tưởng, trọng dụng và tạo điều kiện phát triển, nguồn lực trí tuệ mới có thể chuyển hóa thành sức mạnh nội sinh và năng lực tự chủ chiến lược của quốc gia.

6. Kết luận

Tự chủ chiến lược không chỉ phụ thuộc vào tiềm lực kinh tế hay năng lực quốc phòng, mà còn gắn chặt với khả năng làm chủ tri thức, công nghệ và chất lượng nguồn nhân lực. Trong bối cảnh cạnh tranh quốc tế ngày càng dựa nhiều vào khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo, đội ngũ trí thức có vai trò quan trọng trong nâng cao năng lực nghiên cứu, tham mưu chính sách và phát triển các lĩnh vực then chốt của đất nước. Những năm qua, trí thức Việt Nam đã có nhiều đóng góp trong chuyển đổi số, phát triển công nghệ, giáo dục, y tế và hội nhập quốc tế, từng bước tham gia giải quyết các vấn đề thực tiễn của quá trình phát triển. Tuy nhiên, hiệu quả phát huy vai trò của đội ngũ trí thức vẫn còn phụ thuộc lớn vào môi trường nghiên cứu, cơ chế sử dụng nhân lực chất lượng cao và khả năng gắn kết giữa khoa học với thực tiễn phát triển. Vì vậy, xây dựng chính sách phù hợp để phát huy năng lực, trách nhiệm và tính sáng tạo của đội ngũ trí thức tiếp tục là vấn đề có ý nghĩa quan trọng đối với quá trình nâng cao năng lực tự chủ và phát triển bền vững của Việt Nam trong kỷ nguyên mới.

Tài liệu tham khảo

Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoa XIII. (2023). *Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24 tháng 11 năm 2023 về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng*

yeu cau phat trien dat nuoc nhanh va ben vung trong giai doan moi.

Bo Chinh tri (2024). *Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 về dot pha phat*

- trien khoa hoc, cong nghe, doi moi sang tao va chuyen doi so quoc gia.*
- Bo Giao duc va Dao tao (2024), *Bao cao quy hoach mang luoi co so giao duc dai hoc va su pham thoi ky 2021–2030, tam nhin den nam 2050.* Ha Noi.
- Dang Cong san Viet Nam. (2026a). *Van kien Dai hoi dai bieu toan quoc lan thu XIV (Tap 1).* Nha xuất bản Chính trị quốc gia Su that.
- Dang Cong san Viet Nam. (2026b). *Van kien Dai hoi dai bieu toan quoc lan thu XIV (Tap 2).* Nha xuất bản Chính trị quốc gia Su that.
- Hoi dong Giao su Nha nuoc. (2025). *Quyết định số 79/QĐ-HDGSNN ngày 19 tháng 11 năm 2025 về việc công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư năm 2025.*
- Kien, N. T. (2024). *Tu tuong Ho Chi Minh ve tri thuc va van dung trong xay dung doi ngu tri thuc tre Viet Nam hien nay.* Truy cập ngày 01 tháng 4 năm 2026 tu <https://lyluanchinhtri.vn/tu-tuong-ho-chi-minh-ve-tri-thuc-va-van-dung-trong-xay-dung-doi-ngu-tri-thuc-tre-viet-nam-hien-nay-5490.html>.
- Lam, T. (2024). *Dang, Nha nuoc, nhan dan tin tuong va ky vong vao doi ngu tri thuc, nha khoa hoc - nhung nguoi tien phong nong cot tao ra su doi moi, but pha manh me, tao gia toc cuc dai cho muc tieu phat trien nhanh, ben vung cua dat nuoc trong giai doan moi.* Truy cập ngày 10 tháng 4 năm 2026 tu https://www.tapchicongsan.org.vn/media-story/-/asset_publisher/V8hhp4dK31Gf/content/dang-nha-nuoc-nhan-dan-tin-tuong-va-ky-vong-vao-doi-ngu-tri-thuc-nha-khoa-hoc-nhung-nguoi-tien-phong-nong-cot-tao-ra-su-doi-moi-but-pha-manh-me-tao-gi.
- Lam, V. T. (2023). *Doi moi nhan thuc ly luan ve doi ngu tri thuc va tiep tục xay dung doi ngu tri thuc trong dieu kien phat trien moi cua dat nuoc (Ky I).* Truy cập ngày 15 tháng 4 năm 2026 tu https://www.tapchicongsan.org.vn/media-story/-/asset_publisher/V8hhp4dK31Gf/content/doi-moi-nhan-thuc-ly-luan-ve-doi-ngu-tri-thuc-va-tiep-tuc-xay-dung-doi-ngu-tri-thuc-trong-dieu-kien-phat-trien-moi-cua-dat-nuoc.
- Loi, N. T. (2017). *Tri thuc va cong tac tri thuc cua Dang trong thoi ky doi moi.* Nha xuất bản Chính trị quốc gia Su that.
- Loi, N. T., & Trang, N. T. (2024). *Co hoi va thach thuc doi voi tri thuc Viet Nam, giai phap xay dung doi ngu tri thuc dap ung yeu cau thoi ky moi.* Truy cập ngày 05 tháng 4 năm 2026 tu <https://lyluanchinhtri.vn/co-hoi-va-thach-thuc-doi-voi-tri-thuc-viet-nam-giai-phap-xay-dung-doi-ngu-tri-thuc-dap-ung-yeu-cau-thoi-ky-moi-6472.html>.
- Minh, H. C. (2011a). *Toan tap (Tap 2).* Nha xuất bản Chính trị quốc gia Su that.
- Minh, H. C. (2011b). *Toan tap (Tap 10).* Nha xuất bản Chính trị quốc gia Su that.
- Phuong, D. V. (2025). *Diem moi ve xay dung, phat trien doi ngu tri thuc trong nen kinh te so qua du thao cac van kien trinh Dai hoi XIV cua Dang.* Truy cập ngày 05 tháng 4 năm 2026 tu <https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/kinh-te/-/2018/1198402/diem-moi-ve-xay-dung%2C-phat-trien-doi-ngu-tri-thuc-trong-nen-kinh-te-so--qua-du-thao-cac-van-kien-trinh-dai-hoi-xiv-cua-dang.aspx>.
- Quynh, N. D. (2025). *Phat huy tri tue cua doi ngu tri thuc khoa hoc xa hoi va nhan van gop phan phat trien dat nuoc trong ky nguyen vuon minh cua dan toc.* Truy cập ngày 07 tháng 4 năm 2026 tu https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/van_hoa_xa_hoi/-/2018/1099202/phat-huy-tri-tue-cua-doi-ngu-tri-thuc-khoa-hoc-xa-hoi-va-nhan-van-gop-phan-phat-trien-dat-nuoc-trong-ky-nguyen-vuon-minh-cua-dan-toc.aspx.
- Thong, N. V., & Su, L. T. (2019). *Tri thuc va vai tro cua tri thuc trong qua trinh phat trien cua Viet Nam hien nay.* Nha xuất bản Chính trị quốc gia Su that.
- World Intellectual Property Organization. (2024). *Global Innovation Index 2024: Unlocking the promise of social entrepreneurship (17th ed.).* <https://doi.org/10.34667/tind.50062>.

VAI TRÒ CỦA TRÍ THỨC TRONG XÂY DỰNG NĂNG LỰC TỰ CHỦ CHIẾN LƯỢC CỦA VIỆT NAM HIỆN NAY

Trần Việt Hưng

Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng

Email: tranviethung80@gmail.com

Ngày nhận bài: 10/5/2026; Ngày phản biện: 12/5/2026; Ngày tác giả sửa: 14/5/2026;

Ngày duyệt đăng: 15/5/2026

DOI: <https://doi.org/10.58902/nckhpt.e-v2i1.372>

Tóm tắt: *Đội ngũ trí thức là lực lượng nòng cốt, đi đầu trong xây dựng năng lực tự chủ chiến lược của Việt Nam trước những biến động phức tạp của tình hình quốc tế. Từ việc phân tích vai trò của trí thức trên các trụ cột công nghệ, kinh tế, không gian số và quản trị quốc gia, bài viết đã chỉ rõ những điểm nghẽn thực tiễn cần tháo gỡ. Trên cơ sở đó, đề xuất hệ thống giải pháp đột phá nhằm xây dựng môi trường sáng tạo và chính sách trọng dụng nhân tài, tạo động lực để trí thức dẫn dắt công cuộc phát triển đất nước tự cường và bền vững.*

Từ khóa: *Đổi mới sáng tạo; Sức mạnh nội sinh; Trí thức; Tự chủ chiến lược; Việt Nam.*